



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Hai, 13 Tháng Bảy 2026

Dữ liệu thị trường ngày 13/07/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.800,54	291,90
Thay đổi (điểm)	-27,80	-11,86
Thay đổi (%)	-1,52	-3,90
KLGD (triệu cp)	850	97
GTGD (tỷ đồng)	21.803	1.774

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-261	(tỷ đồng)
HNX	3	(tỷ đồng)
UPCOM	-0,37	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
BSR, VPL, CRV, MSB,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VHM, VCB, VIC, CTG,...

ÁP LỰC BÁN BÙNG NỔ, THỊ TRƯỜNG BỐC HƠI GẦN 28 ĐIỂM

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/07, VN-Index giảm 27,80 điểm (-1,52%) so với phiên trước, đóng cửa tại 1.800,54 điểm. Thị trường chịu áp lực điều chỉnh trên diện rộng khi sắc đỏ chiếm ưu thế với 546 mã giảm so với 171 mã tăng. Hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận giảm điểm, trong đó nhóm dịch vụ truyền thông gây ảnh hưởng tiêu cực mạnh nhất khi giảm 3,86% phản ánh qua diễn biến kém tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn như FOX (-3,81%), VNZ (-8,2%), CTR (-0,27%). Nhóm ngành tài chính chìm trong sắc đỏ suốt thời gian giao dịch khi VCB (-2,64%), BID (-2,56%), CTG (-3,26%) liên tục giảm điểm, khiến toàn ngành giảm 2,2%. Đà điều chỉnh tiếp tục lan sang nguyên vật liệu và bất động sản, khiến hai nhóm này lần lượt mất 2,03% và 1,32%. Ở chiều ngược lại, năng lượng là nhóm ngành hiếm hoi giữ được sắc xanh khi tăng nhẹ 0,13%, nhờ lực mua tập trung tại BSR (+0,98%), PVS (+2,21%) và PVT (+0,26%).

Thanh khoản toàn thị trường đạt 21.803 tỷ đồng, tăng 28,16% so với phiên trước, cho thấy tâm lý chốt lời mạnh của nhà đầu tư trên diện rộng. Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng với giá trị ròng đạt 259 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại các cổ phiếu CTG (120 tỷ), HPG (109 tỷ), VPB (101 tỷ). Ở chiều mua, VHM là cổ phiếu được khối ngoại ưa chuộng giải ngân với giá trị 129 tỷ đồng, theo sau là MBB và HDB lần lượt đạt 82 tỷ và 59 tỷ đồng, đưa tổng giá trị mua của khối ngoại đạt 1.915 tỷ đồng.

Thanh khoản tăng mạnh trong bối cảnh thị trường giảm sâu cho thấy áp lực bán vẫn đang chiếm ưu thế, dù lực cầu bắt đáy đã xuất hiện ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhà đầu tư nên duy trì sự thận trọng, ưu tiên quản trị rủi ro và theo dõi sát diễn biến dòng tiền trước trong giai đoạn này.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, VPB, GMD, HAH, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	75.000
CTG	38.000	33.000
PHR	70.500	60.500
SSI	29.800	26.000
VPB	30.500	26.500
GMD	85.000	74.300
MBB	28.500	25.200
PVD	36.300	31.000

Danh sách công bố ngày 08/07/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000			+1,76%	Nắm giữ
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			-8,33%	Nắm giữ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			-7,98%	Nắm giữ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	13/07/2026	-14,75%	Cắt lỗ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-5,33%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			-4,48%	Nắm giữ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+0,41%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			-2,81%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 5T.2026: Doanh thu thuần tăng 29,3% YoY, nhờ ĐMX (TGDD+DMX) tăng trưởng 33% YoY bởi doanh thu/cửa hàng tăng 33%, chiếm 68,8% doanh thu tổng; BHX tăng 22,5% YoY. Mảng BHX đã mở 532 cửa hàng trong 5 tháng đầu năm. Tháng 6, ĐMX đạt tăng trưởng 31% sau 6T, riêng doanh thu tháng 6 tăng 21,6% YoY, chuỗi Erablue mở thêm 8 cửa hàng, đạt mức 146 cửa hàng. Tăng trưởng có phần chậm lại nhẹ trong tháng 6, do nền các tháng trước cao, nhưng vẫn tích cực.	08/07/2026	78.800	88.000	75.000	11,7%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. Ước tính tăng trưởng tín dụng đạt 6% trong 6 tháng đầu năm. Đến hết tháng 6, sơ bộ, tổng tài sản CTG tăng 7,2% so với đầu năm, đạt 3 triệu tỷ.	08/07/2026	34.500	38.000	33.000	10,1%
PHR	- Động lực chính đến từ bồi thường và chuyển đổi đất cao su, gồm khoảng 1.400 tỷ đồng từ dự án Bắc Tân Uyên 1 (trong đó khoảng 500 tỷ có thể ghi nhận năm 2025) và thỏa thuận với VSIP tại VSIP III trị giá 3.260 tỷ đồng, với 1.157 tỷ đã nhận và phần còn lại 2.103 tỷ dự kiến thu giai đoạn 2026-2027. Giá xuất khẩu cao su T6 bình quân ngành tăng 69% YoY.	08/07/2026	63.800	70.500	60.500	10,5%
SSI	- Khối ngoại bán ròng 80 nghìn tỷ trong 6T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ, có thêm dư địa cấp margin. Lợi nhuận Q2 tích cực dù thanh khoản thị trường thấp.	08/07/2026	27.200	29.800	26.000	9,6%
VPB	- Ban lãnh đạo cho rằng lợi nhuận trước thuế 8 nghìn tỷ trong Q2, chúng tôi cho rằng kết quả thực tế cao hơn. VPB giữ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%. Ước tính đạt 50% kế hoạch tín dụng, tương đương tăng trưởng 17% sau 6 tháng, cao nhất ngành. Cty đang thúc đẩy các kế hoạch phát hành, với việc phát hành riêng lẻ dự kiến Q4.2026 hoặc đầu năm 2027.	08/07/2026	27.750	30.500	26.500	9,9%
GMD	- Quý 2.2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng 22,7% YoY; nhập khẩu tăng 39,1% YoY. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển VN trong 5T.2026 tăng 15% YoY. Cảng Nam Đình Vũ (GMD) sản lượng quý 2 cải thiện so với quý 1, trong khi Gemalink dẫn đầu đầu khu vực Cái Mép. Dự kiến Q2 có khả năng ghi nhận 450 tỷ từ chuyển nhượng Mekong Logistics.	08/07/2026	77.400	85.000	74.300	9,8%
MBB	- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của MBB 30-35%, ước tính quý 2 tăng trưởng tín dụng 14%, lợi nhuận trước thuế tăng 26,6% YoY, ban lãnh đạo cho rằng hết tháng 5 tín dụng đã tăng 10% YTD. NIM đã tạo đáy trong quý 1 và hồi phục ở Q2.	08/07/2026	26.000	28.500	25.200	9,6%
PVD	- Lợi nhuận quý 2 có sự đóng góp của giãn khoan PVD VIII và PVD IX vừa đưa vào khai thác từ tháng 4, ước tính lợi nhuận hợp nhất Q2 330 tỷ, tăng 10% so với quý trước và 32% YoY. Các giãn khoan đều được lấp đầy công việc đến hết Q3.	08/07/2026	32.550	36.300	31.000	11,5%

***Danh mục tháng 07.2026 so với tháng 06.2026, chúng tôi loại DGW, trong khi thêm mới PHR, PVD và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Chúng tôi loại DGW để giảm tỷ trọng mảng phân phối hàng công nghệ khi đã có MWG, việc cơ cấu này nhằm đa dạng hóa cho danh mục và tận dụng mùa báo cáo kết quả quý 2. Kết quả sơ bộ của DGW vẫn tích cực, doanh thu tháng 6 tăng 52% so với cùng kỳ (YoY) và quý 2 tăng 33% YoY, mức tăng trưởng cao nhờ các mảng laptop, thiết bị văn phòng lần lượt tăng 52% và 51% YoY. Với MWG, đây tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu được giữ trong danh mục kể từ tháng 6.2025, tăng trưởng của MWG đến từ đồng đều ở các trụ cột ĐMX, BHX, Erablue, trong khi An Khang giảm lỗ, chúng tôi cho rằng MWG giảm 16% kể từ đỉnh 94 đến từ ảnh hưởng chung của thị trường, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết rổ VN30 nhưng vẫn kín room ngoại đối với MWG cho thấy niềm tin từ nội lực cơ bản của MWG. Với nhóm ngân hàng, tiếp tục là CTG, MBB và VPB. Với CTG là ngân hàng có định giá hấp dẫn nhất trong nhóm quốc doanh và khả năng vượt VCB để dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng, nhờ tối hoạt động và kiểm soát chặt rủi ro. Trong khi MBB cho thấy là ngân hàng toàn diện, khi các mảng từ bất động sản, năng lượng, cho đến hạ tầng, gần đây là tham gia sâu hơn vào chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt ở các địa phương, cũng như thúc đẩy cho vay FDI. Với VPB, năng lực vốn mạnh mẽ và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cổ đông lớn SMBC khi đã tham gia thu xếp cho VPB khoản vay hợp vốn 1,44 tỷ USD vừa qua, để ngỏ khả năng tham gia thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB; lãi suất cao ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của VPB do khẩu vị cho vay rủi ro cao, nhưng khi nền kinh tế vững vàng hơn, thì VPB cũng có sức bật tốt hơn. Thêm PHR và PVD khi chúng tôi cho rằng cả 2 cổ phiếu này đều đã giảm mạnh thời gian qua, và lợi nhuận quý 2 tăng mạnh, giá cao su vẫn duy trì nền cao dù giá dầu giảm về trước khi có căng thẳng tại Trung Đông, do nguồn cung cao su thế giới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong khi PVD với ngành thượng nguồn nhóm dầu khí đang hưởng lợi nhiều hơn từ thúc đẩy hạ tầng năng lượng của đất nước và sửa đổi Luật Dầu khí. Chúng tôi cũng giữ SSI và GMD khi kỳ vọng những doanh nghiệp này có kết quả kinh doanh tốt trong Q2 và cả Q3. Về thị trường chung, kể từ tháng 7 nhiều chính sách có hiệu lực, bao gồm bỏ hạn mức tín vào room tín dụng cho các dự án trọng điểm, điều chỉnh hệ số LDR, tăng tiền gửi kho bạc ở các ngân hàng thương mại, loại trừ các khoản cho vay đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng GDP liên quan đến các trụ cột xây dựng, hạ tầng nhiều hơn. Ngoài ra, thương mại dù vẫn thâm hụt nhưng mức độ đã giảm dần cho thấy tín hiệu tốc độ xuất khẩu cải thiện, và kỳ vọng sẽ thặng dư thương mại ở các tháng cuối năm. Trụ cột FDI với vốn giải ngân và đăng ký tăng mạnh, dần đóng vai trò quan trọng khi giúp cân bằng cán cân thanh toán do thâm hụt thương mại 6 tháng đầu năm. Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu ở nền thấp hơn. Tổng kết lại, dù rằng lãi suất hiện nay vẫn còn ở mức cao nhưng đã có những tín hiệu cho thấy thị trường đi qua “điểm uốn”, từ khó khăn chuyển sang bớt khó khăn hơn. Chiến lược đầu tư là tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình, có thể trading ngắn với một tỷ trọng nhỏ, chờ đợi thị trường rõ ràng hơn từ các trụ cột bút phá. **Nơi cuối con đường hầm, ánh sáng le lói dần xuất hiện!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 22,2 tỷ USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ và xuất siêu gần 10 tỷ USD. Động lực tăng trưởng đến từ nhóm xơ sợi, vải và nguyên phụ liệu, trong khi xuất khẩu may mặc giảm 0,4% do sức mua yếu. Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất với 6,81 tỷ USD (+1,3%), còn EU tăng mạnh 8,8%. Kết quả kinh doanh phân hóa giữa các doanh nghiệp. Vinatex đạt doanh thu hợp nhất 10.049 tỷ đồng (+9,6%) và lợi nhuận trước thuế 883 tỷ đồng (+32,4%). TNG ghi nhận doanh thu 6 tháng 4.865 tỷ đồng (+20,5%), hoàn thành 51,2% kế hoạch năm. Ngược lại, TCM đạt doanh thu 1.607 tỷ đồng (+2%) nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 32% còn 94 tỷ đồng. Các doanh nghiệp đang chủ động đảm bảo đơn hàng, tối ưu chi phí và đẩy mạnh tự động hóa, AI để ứng phó chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt áp lực đơn hàng, cạnh tranh giá, phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, yêu cầu ESG và rủi ro từ điều tra Mục 301 của Mỹ. VITAS đặt mục tiêu xuất khẩu khoảng 48 tỷ USD trong năm 2026.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 thêm 0,4 điểm phần trăm, lên 7,5%, cao nhất ASEAN và thuộc nhóm dẫn đầu châu Á. IMF cho rằng triển vọng tích cực đến từ xuất khẩu công nghệ tăng mạnh và nhu cầu trong nước duy trì vững, vượt xa mức tăng trưởng bình quân ASEAN-5 (4,1%). Tổ chức này cũng cảnh báo các rủi ro từ xung đột địa chính trị, gián đoạn thương mại, giá hàng hóa và khả năng chu kỳ AI suy yếu. IMF khuyến nghị Việt Nam tiếp tục thúc đẩy FDI, đầu tư công, cải cách thể chế, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng và kỹ năng lao động để duy trì tăng trưởng dài hạn.

CTCP Chứng khoán KAFI vừa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận trở thành công ty đại chúng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình IPO và niêm yết cổ phiếu trên HOSE hoặc UPCoM. Theo kế hoạch, KAFI dự kiến chào bán 125 triệu cổ phiếu, tương đương 16,67% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, trong năm 2026 sau khi được chấp thuận chào bán ra công chúng. Thành lập năm 2006 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, KAFI hiện đã nâng vốn lên 7.500 tỷ đồng. Tính đến cuối quý I/2026, tổng tài sản đạt 26.701 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay 10.805 tỷ đồng và danh mục FVTPL hơn 10.064 tỷ đồng, chiếm gần 78% tổng tài sản.

HVN: Từ ngày 14/7, cổ phiếu HVN của Vietnam Airlines sẽ được giao dịch bình thường trở lại sau khi HoSE đưa mã này ra khỏi diện hạn chế giao dịch và chuyển từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo. Quyết định được đưa ra sau khi hãng ghi nhận hai năm liên tiếp có lãi, vốn chủ sở hữu hợp nhất chuyển dương 6.730 tỷ đồng và báo cáo tài chính kiểm toán có ý kiến chấp nhận toàn phần. Năm 2025, Vietnam Airlines đạt doanh thu 121.207 tỷ đồng (+13,6%) và lợi nhuận trước thuế 8.168 tỷ đồng. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn còn lỗ lũy kế 26.686 tỷ đồng nên chưa thể chia cổ tức, dự kiến xử lý hết trong giai đoạn 2030-2032.

VBB: Vietbank (VBB) ước đạt 923 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 79,4% so với cùng kỳ; thu nhập lãi thuần đạt 1.747 tỷ đồng (+26%). Đến 30/6, tổng tài sản vượt 205.000 tỷ đồng (+4%), dư nợ cho vay đạt 120.294 tỷ đồng (+11%) và tiền gửi khách hàng đạt 132.369 tỷ đồng (+5,6%). Ngân hàng cũng miễn nhiệm Quyền Tổng giám đốc Lê Thanh Quý Ngọc và bổ nhiệm ông Phạm Linh phụ trách điều hành. Vietbank hoàn tất phát hành 107,7 triệu cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ lên 11.846 tỷ đồng và dự kiến chính thức niêm yết trên HOSE từ ngày 14/7/2026.

SSI: CTCP Chứng khoán SSI (SSI) dự kiến phát hành hơn 500 triệu cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5:1, tương ứng giá trị hơn 5.000 tỷ đồng. Nguồn vốn được lấy từ 3.300 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần và gần 1.700 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối. Sau phát hành, vốn điều lệ sẽ tăng từ khoảng 25.000 tỷ đồng lên hơn 30.000 tỷ đồng, vượt TCBS và trở thành công ty chứng khoán đầu tiên đạt mốc này. Nguồn vốn mới sẽ ưu tiên mở rộng dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

DOANH NGHIỆP CÔNG BỐ KẾT QUẢ SƠ BỘ & CHÍNH THỨC

Đơn vị: tỷ đồng



NGÂN HÀNG

VCB
Tăng trưởng ổn định

Tổng tài sản
2,67 triệu tỷ **+9,8%**

Huy động
1,75 triệu tỷ

Dư nợ tín dụng
1,74 triệu tỷ **+4,8%**

- Dư nợ FDI **+16%**
- SME **+10,4%**
- Thanh toán quốc tế **+16,1%**
- Kinh doanh ngoại tệ **+20,3%**

ABB

Quý II LNTT
1.516

Hoàn thành
67% kế hoạch năm

VBB

LNTT 6T
923
+79,4% so với cùng kỳ

- Thu nhập lãi thuần **1.747** **+26%**
- Tổng tài sản **205.000** **+4%**
- Dư nợ cho vay **120.294** **+11%**
- Tiền gửi KH **132.369** **+5,6%**

STB
Sacombank

LNTT Q2 ước tính
1.900 – 2.000
↓ khoảng 50% so với cùng kỳ

- Mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2026
- Tiếp tục xử lý tổn động & củng cố nội lực
- Trong bối cảnh lạm phát, tỷ giá và dư địa hạ lãi suất hẹp dần

CHỨNG KHOÁN

MBS **CHÍNH THỨC**

Q2/2026	LNTT	LNST
1.196 +51%	377 +38%	301 +36%

Thực hiện khoảng **40%** kế hoạch LNTT năm

6T/2026	LNTT	LNST
Doanh thu 2.215 +52%	745 +22%	592 +21%

ABW **SƠ BỘ**

Ước LNTT 6T
>200
≈ gấp 3 lần cùng kỳ

DẦU KHÍ

PVN

Doanh thu 6T
734.700 **+49%**

Doanh thu hợp nhất
445.400 **+39%**

Hoàn thành
61% kế hoạch năm

BSR

Doanh thu 6T
100.922 **+47%**

LNST 6T
12.636 gấp gần 7 lần so với cùng kỳ

Q2/2026

Doanh thu 55.000 +50%	LNST 4.097 +384%
---	--------------------------------------

Hoàn thành **65%** doanh thu, LNST vượt **5,8 lần** kế hoạch năm

GAS **SƠ BỘ - 6T/2026**

Doanh thu
75.000

Lợi nhuận
>8.000
>70% kế hoạch năm

OIL
PVOIL

Doanh thu 6T
127.300 **+74%**

Hoàn thành
83% kế hoạch năm

DCM

Doanh thu 6T
11.800

Tổng sản lượng tiêu thụ
>900.000 tấn

≈59% kế hoạch năm

BÁN LẺ

Điện Máy Xanh (DMX)

Doanh thu 6T
65.279 **+31%**

Đạt **53%** kế hoạch năm

- Same Store Sales
- Doanh thu mua trả chậm **+32%** tăng **+49%**
- Chiếm 38% tổng doanh thu
- ~96% sản phẩm áp dụng thanh toán trả chậm

HẠ TẦNG & XÂY DỰNG

BCM

Doanh thu 6T
2.418

≈29% kế hoạch năm

GEL

Doanh thu 6T
>8.000

LNST 6T
≈980

>50% kế hoạch năm

TV2

Doanh thu 6T
650

Vượt kế hoạch 6 tháng

HÀNG KHÔNG

HVN **Sơ bộ Q2**

~2.000

Chủ yếu do giá nhiên liệu tăng

ACV **AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM**

Doanh thu 6T
10.745 **+2%**

LNT 6T
5.863 **-17%**

Đạt **84%** kế hoạch năm

Q2/2026 LNTT **1.716** **-47%**

★ Số liệu sơ bộ mang tính ước tính, có thể thay đổi khi doanh nghiệp công bố chính thức.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

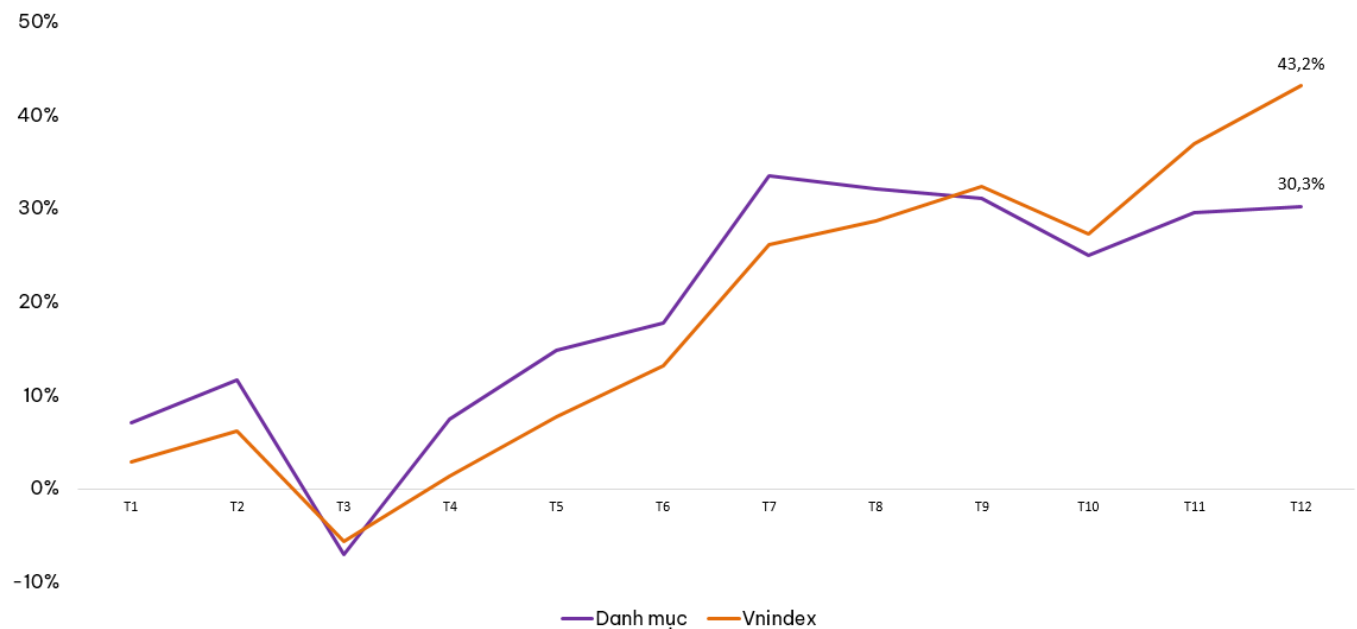
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06					-5,93%		-5,27%

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	05/06/2026	78.000	08/07/2026	78.800	1,03%	75.000-81.400	-5,77%
CTG	05/06/2026	33.900	08/07/2026	34.500	1,77%	33.250-34.750	-4,13%
DGW	05/06/2026	39.900	08/07/2026	39.450	-1,13%	37.450-42.000	-6,02%
SSI	05/06/2026	27.000	08/07/2026	27.200	0,74%	26.150-28.000	-5,56%
VPB	05/06/2026	26.450	08/07/2026	27.750	4,91%	25.600-28.100	-4,73%
GMD	05/06/2026	76.200	08/07/2026	77.400	1,57%	72.400-80.000	-5,51%
MBB	05/06/2026	25.000	08/07/2026	26.000	4,00%	24.550-26.150	-4,00%
VNINDEX	05/06/2026	1.838,9	08/07/2026	1.853,7	0,80%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07					1,84%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.